

Số: 31 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2025
các cơ quan hành chính thuộc Bộ Giao thông vận tải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ: Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Thông tư số 31/2019/TT-BTC ngày 05/6/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế; Thông tư số 117/2021/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2019/TT-BTC;

Xét đề nghị của: Tổng cục Đường bộ Việt Nam tại Tờ trình số 140/TTr-TCĐBVN ngày 15/10/2021, Cục Đường sắt Việt Nam tại Công văn số 2493/CĐSVN-VP ngày 02/11/2021, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tại Tờ trình số 2396/TTr-CĐTND ngày 15/10/2021 và Công văn số 2662/CĐTND-TCCB ngày 12/11/2021, Cục Hàng hải Việt Nam tại Công văn số 4351/CHHVN-TCCB ngày 20/10/2021, Cục Hàng không Việt Nam tại Tờ trình số 4426/CHK-TCCB ngày 14/10/2021, Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông tại Công văn số 2971/CQLXD –VP ngày 14/10/2021, Cục Y tế giao thông vận tải tại Tờ trình số 720/TTr-CYT ngày 09/11/2021 về việc Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2022 – 2025 các cơ quan hành chính thuộc Bộ Giao thông vận tải (có danh sách kèm theo) với các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò giám sát của tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong quá trình thực hiện tinh giản biên chế của đơn vị.

2. Thống nhất trong nhận thức và hành động, quyết tâm thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế đến năm 2025 nhưng không làm ảnh hưởng đến mọi hoạt động của đơn vị, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

3. Thực hiện tinh giản biên chế phải đồng bộ với cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức; đổi mới phương thức lãnh đạo trong đơn vị.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của Bộ và các cơ quan, đơn vị trực thuộc tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tiễn. Tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ công chức nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ công chức; sử dụng hiệu quả đội ngũ công chức; góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, tiết kiệm, giảm chi thường xuyên, cải cách chính sách tiền lương.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong tổ chức bộ máy của Bộ, Tổng cục, các Cục.

- Tiếp tục cụ thể hoá, thể chế hoá chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy bằng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

III. NỘI DUNG

1. Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp và tiến độ thực hiện theo Quyết định số 599/QĐ-BGTVT ngày 27/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch của Bộ Giao thông vận tải thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và “về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”.

2. Đánh giá, phân loại công chức theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ làm cơ sở để lựa chọn những công chức có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất giữ lại làm việc ổn định, lâu dài.

3. Sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ công chức và người lao động gắn với cải tiến quy trình xử lý công việc, thủ tục hành chính nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của từng công chức, người lao động trong đơn vị; nâng cao hiệu quả, hiệu lực điều hành của lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị

a) Tổ chức thực hiện mục tiêu và nội dung nêu tại Mục II và Mục III.

b) Trên cơ sở đề án được phê duyệt (hoặc được điều chỉnh), tình hình thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm hiện hành và kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế năm kế hoạch, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm kế hoạch, tổng hợp trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm gửi cơ quan tài chính cùng cấp trình cấp có thẩm quyền bố trí, giao dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế trong dự toán hàng năm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BTC ngày 05/6/2019 của Bộ Tài chính.

c) Lập danh sách và dự toán số tiền trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế theo định kỳ 02 lần/năm (6 tháng/1 lần) trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt trước ngày 30/9 năm trước liền kề và 30/4 hàng năm. Riêng đợt 1 năm 2022, gửi về Bộ Giao thông vận tải trước ngày 25/01/2022.

d) Trong quá trình tổ chức thực hiện, các cơ quan, đơn vị đề nghị điều chỉnh (nếu có).

2. Vụ Tổ chức cán bộ

a) Chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính thẩm định, phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện Đề án này.

3. Vụ Tài chính

a) Phân bổ dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm để thực hiện việc chi trả các chế độ, chính sách cho các đối tượng tinh giản biên chế theo quy định;

b) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện thẩm định, phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế cho các cơ quan, đơn vị và hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / Lis

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, các Vụ, Văn phòng Ban Cán sự đảng Bộ, Văn phòng Đảng – Đoàn thể;
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Các Cục thuộc Bộ;
- Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia;
- Đảng ủy Bộ GTVT;
- Công đoàn GTVT Việt Nam;
- Lưu: VT, TCCB (Hg).



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thể



**DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TÌNH GIẢM BIÊN CHẾ
GIAI ĐOẠN 2022-2025**

(Kèm theo Quyết định số 31 /QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Bộ GTVT)

Đơn vị tính: Người

TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	Biên chế năm 2021			Dự kiến biên chế tối đa hàng năm trong giai đoạn 2022-2025			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		
			Công chức	HĐ 68 (nếu có)		Công chức	HĐ 68 (nếu có)	
	TỔNG (I+II+III +IV)	2.053	1.826	227	2.053	1.826	227	
I	Cơ quan Bộ	393	342	51	407	356	51	
1	Lãnh đạo Bộ	6	6		6	6		
2	Các Vụ, Thanh tra, Văn phòng, Văn phòng Đảng - Đoàn thể, Văn phòng Ban Cán sự đảng	387	336	51	401	350	51	
II	Tổng cục và các Cục trực thuộc	1.642	1.469	173	1.628	1.455	173	
1	Tổng cục Đường bộ Việt Nam	853	734	119	847	728	119	
2	Cục Đường sắt Việt Nam	115	111	4	115	111	4	
3	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	203	188	15	199	184	15	
4	Cục Hàng không Việt Nam	202	192	10	201	191	10	
5	Cục Hàng hải Việt Nam	165	153	12	164	152	12	
6	Cục Y tế giao thông vận tải	21	17	4	19	15	4	Tổ chức lại theo Quyết định số 1922/QĐ-TTg ngày 25/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ
7	Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông	83	74	9	83	74	9	
8	Cục Đăng kiểm Việt Nam							Không giao biên chế
III	Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia	18	15	3	18	15	3	